

BỒN NƯỚC INOX

MEGASUN[®]
WWW.MEGASUN.COM.VN

Công nghệ
lắp đáy mới
Vững hơn,
nước mạnh hơn

Giữ gìn nguồn nước tinh khiết
cho Mọi Nhà



Sản phẩm được sản xuất bởi:

Nhà phân phối khu vực:



CÔNG TY TNHH SX-TM-ĐV-XNK GIA NAM

TP. Biên Hòa: 387-388/5B - XL Hà Nội - P. Tân Biên - BH - ĐN

ĐT: 061.388.24.88 - 061.388.90.48 - Fax: 061.388.24.34

Web: www.megasun.com.vn - Email: info@megasun.com.vn

Hotline: 0934.034.034

BỒN NƯỚC INOX MEGASUN®

Bồn nước Inox của Megasun được sản xuất bằng Inox 304 của Nhật Bản - theo dây chuyền công nghệ hiện đại của Nhật - công nghệ hàn lăn tự động - điều khiển kỹ thuật số - giúp mối hàn siêu bền. Đặc biệt nắp bồn được dập bằng máy tự động với khuôn dập mới nhất hiện nay - nắp đáy bồn được thiết kế hình lòng chảo - tạo áp lực nước cực mạnh.

Ngoài ra nắp đáy bồn được dập thành vành đai và được cài chặt vào chân đế - đảm bảo bồn nước không bị tình trạng lọt đáy - gây nghiêng hoặc móp bồn - kể cả trong trường hợp bị rung lắc do mưa bão - kiểu thiết kế nắp bồn này duy nhất có ở bồn nước Inox cao cấp của MEGASUN.

* Sản phẩm được bảo hành 10 năm.

* Tặng 01 chân đế Inox, 01 bộ phao tự động cho mỗi bồn Inox.

* Giá đã bao gồm 10% VAT - giao hàng miễn phí tận nơi trong phạm vi nội thành.

* Bồn có dung tích lớn hơn, bình bảo ôn chứa nước nóng - Sản xuất theo đơn đặt hàng.

Loại bồn đứng (Lit)	Độ dày (mm)±0.1mm	Đường kính (mm)±2%	Chiều cao cả chân (mm)±2%	Chiều cao thân bồn (mm)±2%	Chiều rộng của chân (mm)±2%	Bảo hành
400L	0.5	700	1520	1290	850	10 năm
500L	0.5	700	1740	1510	850	10 năm
1000L	0.6	970	1780	1550	1120	10 năm
1500L	0.6	970	2395	2165	1120	10 năm
1500L	0.7	1180	1790	1560	1350	10 năm
2000L	0.7	1230	2165	1935	1390	10 năm
2500L	0.9	1420	2130	1900	1590	10 năm
3000L	0.9	1420	2370	2140	1590	10 năm
4000L	0.9	1420	3115	2885	1590	10 năm
5000L	0.9	1420	3695	3465	1590	10 năm
10000L	1.0	1700	4870	4640	1890	10 năm

Loại bồn ngang (Lit)	Độ dày (mm)±0.1mm	Đường kính (mm)±2%	Chiều cao cả chân (mm)±2%	Chiều dài thân bồn (mm)±2%	Chiều rộng của chân (mm)±2%	Bảo hành
500L	0.5	700	1050	1510	850	10 năm
1000L	0.6	970	1150	1510	1020	10 năm
1500L	0.6	970	1150	2125	1020	10 năm
1500L	0.7	1180	1380	1520	1220	10 năm
2000L	0.7	1230	1450	1895	1270	10 năm
2500L	0.9	1420	1575	1860	1470	10 năm
3000L	0.9	1420	1575	2100	1470	10 năm
4000L	0.9	1420	1575	2845	1470	10 năm
5000L	0.9	1420	1575	3425	1470	10 năm
10000L	1.0	1700	1900	4600	1760	10 năm

